

Số: **273** /TB-TCT

Hà Nội, ngày **29** tháng **8** năm 2014

THÔNG BÁO

**V/v kết quả Hội nghị tập huấn và giải đáp một số nội dung
tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính
về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ**

Từ ngày 9/7/2014 đến ngày 11/7/2014 và từ ngày 16/7/2014 đến ngày 18/7/2014, Tổng cục Thuế đã tổ chức hội nghị tại thành phố Hồ Chí Minh và Thừa Thiên Huế giới thiệu nội dung các chính sách thuế mới, trong đó có nội dung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

Trong hội nghị, Tổng cục đã giới thiệu nội dung và những điểm cần lưu ý tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC; giải đáp một số nội dung tại Thông tư để đảm bảo thống nhất thực hiện (*các nội dung giải đáp kèm theo Thông báo này*).

Tổng cục thông báo để Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Vụ, đơn vị biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế;
- Trang Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, VP (2).

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Công Sơn

**CÁC NỘI DUNG ĐÃ GIẢI ĐÁP
TẠI HỘI NGHỊ TẬP HUẤN THÔNG TƯ SỐ 39/2014/TT-BTC**

1. Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn doanh nghiệp gửi thông báo phát hành hóa đơn với số lượng đủ sử dụng từ 3 đến 6 tháng. Vậy đối với doanh nghiệp thông báo phát hành hóa đơn lần đầu thì căn cứ vào đâu để xác định?

Trả lời: Tại công văn số 2010/TCT-TVQT ngày 30/05/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng hóa đơn của tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh, địa bàn, quy mô, ... tương tự để xác định số lượng hóa đơn được thông báo phát hành lần đầu của doanh nghiệp.

2. Điểm II công văn số 2010/TCT-TVQT ngày 30/05/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn trường hợp doanh nghiệp gửi thông báo phát hành hóa đơn với số lượng nhiều hơn nhu cầu sử dụng hóa đơn từ 3 đến 6 tháng thì bộ phận Ấn chỉ phải thông báo cho doanh nghiệp điều chỉnh giảm số lượng hóa đơn thông báo phát hành. Vậy doanh nghiệp có cần gửi lại thông báo phát hành hóa đơn mới không?

Trả lời: Doanh nghiệp không cần làm lại Thông báo phát hành hóa đơn.

3. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản hàng năm chỉ sử dụng khoảng 4 đến 5 số hóa đơn nên số lượng hóa đơn được thông báo phát hành đủ dùng cho từ 3 đến 6 tháng là ít (không đủ 1 quyển hóa đơn).

Trả lời: Căn cứ các dấu hiệu rủi ro, nếu doanh nghiệp không thuộc diện rủi ro, cơ quan thuế xem xét doanh nghiệp thông báo phát hành 1 quyển hóa đơn năm mươi (50) số, tương tự như số lượng hóa đơn bán lần đầu của cơ quan thuế.

4. Đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế là doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in thuộc loại rủi ro cao về thuế. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập chưa sử dụng hóa đơn nhưng có các dấu hiệu rủi ro cao về thuế như doanh nghiệp kinh doanh khai thác đất, đá, cát, sỏi thì có thuộc đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế không? Trường hợp doanh nghiệp có nhiều ngành nghề kinh doanh trong đó có ngành nghề thuộc loại rủi ro cao về thuế (như doanh nghiệp kinh doanh khai thác đất, đá, cát, sỏi), nhưng doanh thu của ngành nghề này chưa có hoặc chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có phải mua hóa đơn của cơ quan thuế không?

Trả lời: Khoản 2 Điều 11 Thông tư 39/2014/TT-BTC giao cho Cục trưởng Cục Thuế căn cứ tình hình thực tế để phân loại, thông báo doanh nghiệp rủi ro thì chuyển sang mua hóa đơn của cơ quan thuế. Cục thuế căn cứ tình hình thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

5. Doanh nghiệp có giao dịch qua ngân hàng đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền thuộc loại rủi ro cao về thuế. Tuy nhiên, cơ quan thuế khó có thông tin để xác định tiêu chí này. Kiến nghị Tổng cục Thuế quy định cụ thể là căn cứ từ nguồn thông tin nào?

Trả lời: Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BTC-NHNN ngày 14/07/2010 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý thuế với các tổ chức tín dụng.

6. Doanh nghiệp không có quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp các cơ sở vật chất như nhà máy, xưởng sản xuất, kho hàng, phương tiện vận tải, cửa hàng và các cơ sở vật chất khác được xác định thuộc loại doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuê mặt bằng, nhà để làm cửa hàng bán hàng hóa, có hợp đồng thuê hợp pháp thì có được xem là có quyền sử dụng hợp pháp cửa hàng thuê hay không? Doanh nghiệp này có thuộc loại rủi ro cao về thuế để chuyển sang mua hóa đơn của cơ quan thuế không?

Trả lời: Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh thương mại có thuê mặt bằng, cửa hàng để hoạt động kinh doanh, có hợp đồng thuê theo đúng quy định của pháp luật thì cũng được coi là có quyền sử dụng hợp pháp tài sản đi thuê này.

7. Cục trưởng có được ủy quyền cho Phó Cục trưởng ký Quyết định Danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế không? Đề nghị Tổng Cục xây dựng mẫu Quyết định ban hành danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế và mẫu thông báo gửi cho các doanh nghiệp này để thực hiện thống nhất?

Trả lời: Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn Cục Trưởng Cục Thuế ký Quyết định ban hành danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế. Việc Cục trưởng giao cho cấp phó của mình hay ủy quyền cho người đứng đầu một phòng thuộc Cục Thuế ký Quyết định này phải thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư và quản lý nhà nước về công tác văn thư (Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/04/2004 và Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ).

8. Doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế phải mua hóa đơn của cơ quan thuế thì khi mua hóa đơn lần đầu có phải làm bản cam kết về địa chỉ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp không?

Trả lời: Điểm a Khoản 2 Điều 12 Thông tư 39/2014/TT-BTC đã có hướng dẫn cụ thể.

9. Công văn số 7527/BTC-TCT ngày 12/06/2013 hướng dẫn đối với doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế, cơ quan thuế phải xác minh địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp mới thành lập và trước khi đặt in hóa đơn lần đầu phải có xác nhận của cơ quan thuế. Vậy, đối với doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế sẽ thực hiện theo quy định tại Công văn số 7527/BTC-TCT hay Thông tư số 39/2014/TT-BTC?

Trả lời: Thực hiện theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

10. Trung tâm chiếu bóng của tỉnh là tổ chức không kinh doanh hoạt động chiếu phim và phát hành phim tuyên truyền về chính sách, pháp luật của nhà nước thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, không thuộc đối tượng được cấp hóa đơn lẻ nhưng lại thuộc đối tượng nộp thuế TNDN. Theo hướng dẫn tại công văn số 2270/TCT-CS ngày 18/06/2014 thì Trung tâm phải sử dụng Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo quy định tại thuế TNDN là không hợp lý (vì đây chưa phải là căn cứ để kê khai, nộp thuế TNDN). Đề nghị đối tượng này được cấp hóa đơn.

Trả lời: Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC đã có hướng dẫn trường hợp tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng thì cơ quan thuế không cấp hoá đơn. Tuy nhiên, thời gian gần đây cũng có một số Cục Thuế có văn bản hỏi, Tổng cục sẽ nghiên cứu có hướng dẫn cụ thể.

11. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động áp dụng phương pháp trực tiếp, đang sử dụng hóa đơn đặt in thì có được tiếp tục đặt in hóa đơn để sử dụng?

Trả lời: Điểm b Khoản 1 Điều 8 và Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 39/2014/TT-BTC đã hướng dẫn cụ thể, theo đó trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động áp dụng phương pháp trực tiếp, đang sử dụng hóa đơn đặt in, không thuộc đối tượng rủi ro cao về thuế, không có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý thì được tiếp tục đặt in hóa đơn để sử dụng.